

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Đức Phổ, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành:
Hồ chứa nước Bàu Đen**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của Hội đồng nhân dân thị xã về việc chủ trương đầu tư dự án: Hồ chứa nước Bàu Đen;

Căn cứ Quyết định số 2267/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt dự án: Hồ chứa nước Bàu Đen;

Xét Tờ trình số 124/TTr-BQL ngày 26/05/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã về việc xin phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành: Hồ chứa nước Bàu Đen;

Theo đề nghị của Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã tại Báo cáo kết quả thẩm tra số 56/BC-TTQT ngày 03/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành:

1. Tên dự án: Hồ chứa nước Bàu Đen.
2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã.
3. Địa điểm xây dựng: Xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ.
4. Thời gian khởi công: 29/12/2021- Thời gian hoàn thành: 15/8/2024.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán được phê duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3
TỔNG SỐ	75.000.000.000	68.534.618.999
- Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	16.430.000.000	13.881.989.999
- Xây dựng	47.232.662.995	46.524.652.000
- Quản lý dự án	1.097.327.387	1.074.373.000
- Tư vấn	5.471.811.159	4.966.216.000
- Chi phí khác	3.481.663.092	2.087.388.000
- Dự phòng chi	1.286.535.367	0

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được phê duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
	Tổng số	75.000.000.000	68.534.618.999	66.797.501.999	1.737.117.000	
1	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu	75.000.000.000	66.797.501.999	66.797.501.999	0	
2	Vốn ngân sách thị xã		1.737.117.000	0	1.737.117.000	

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
	TỔNG SỐ			68.534.618.999	
1	- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			68.534.618.999	
2	- Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:**1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

- Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

STT	Nguồn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
TỔNG SỐ		68.534.618.999	
1	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu	66.797.501.999	
2	Vốn ngân sách thị xã	1.737.117.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 26 tháng 5 năm 2025.

Tổng nợ phải thu: 114.631.000 đồng.

Tổng nợ phải trả: 1.851.748.000 đồng (Ngân sách thị xã bố trí trả).

- Chi tiết các khoản nợ theo phụ lục kèm theo

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
1	2	3
Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi	68.534.618.999	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Không.**4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Không.**

Điều 4. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về số liệu trình thẩm tra, phê duyệt quyết toán, đảm bảo chính xác, hiệu quả vốn đầu tư; Trường hợp thất thoát, lãng phí chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã; Trưởng các Phòng: Tài chính – Kế hoạch, Quản lý đô thị; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã; Giám đốc Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi; Trưởng Phòng Giao dịch số 22 – Kho bạc Nhà nước Khu vực XII và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Lý

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của
Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ)

Đơn vị tính: đồng

S T T	Nội dung công việc	Tên chủ nợ hoặc khách nợ	Nợ phải trả	Nợ phải thu
		Tổng cộng	1.851.748.000	114.631.000
1	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Hộ dân, Đơn vị phục vụ bồi thường, Đơn vị thẩm tra quyết toán bồi thường. Trong đó:	77.861.000	114.631.000
		<i>Chi trả trực tiếp cho hộ dân</i>	<i>1.100.000</i>	<i>111.165.000</i>
		<i>Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã</i>	<i>59.015.000</i>	<i>3.466.000</i>
		<i>Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã</i>	<i>17.746.000</i>	
2	Thi công xây dựng	Liên danh Công ty cổ phần xây dựng Khánh Thịnh – Công ty cổ phần Tiến Hưng. Trong đó:	980.607.000	
		+ Nhà thầu chính: Công ty Cổ phần Khánh Thịnh	668.022.000	
		+ Nhà thầu phụ: Công ty TNHH MTV XD Thương mại DV Khánh Trung	26.796.000	
		+ Nhà thầu phụ: Công ty TNHH Tư vấn và xây dựng Giao Thông 24-3	187.615.000	
		+ Nhà thầu chính: Công ty Cổ phần Tiến Hưng	98.174.000	
4	Quản lý dự án	Ban Quản lý DA ĐTXD và PTQĐ thị xã Đức Phổ	25.709.000	
5	Chi phí giám sát thi công xây dựng	Công ty CP tư vấn phát triển đầu tư và xây dựng Quảng Ngãi	112.554.000	
6	Chi phí lập bản đồ ngập lụt hạ du đập và phương án ứng phó tình huống khẩn cấp hồ chứa và Lắp đặt trạm đo mưa	Trung tâm nghiên cứu Tài Nguyên nước	318.000.000	
7	Chi phí kiểm toán	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thuế ATAX	260.751.000	
8	Chi phí thẩm tra, phê duyet quyết toán	Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã	76.266.000	

